Ó BIỂN Ra Khơi

Cao Đông Khánh

Một ngày ở Orange County, đầu thập niên 1980, tôi mới đến nhập cư từ trại tị nạn Mã Lai, trong một ngôi nhà làm tòa soạn của tờ tạp chí tôi cộng tác, tôi gặp một Trung Sĩ Cảnh Sát Mỹ gốc Việt, có vợ người Mỹ tóc đỏ, mắt xanh, mảnh mai, xinh tươi. Hắn gọi tôi bằng anh, xưng em và bất bình với cách xưng hô của tôi đối với hắn, vì tôi gọi hắn là anh, và sau đó tôi gọi hắn bằng mầy xưng tao, theo yêu cầu. Rồi quen miệng và trở thành tự nhiên, tự nhiên hồi tôi xưng hô mầy tao ở Sàigòn. Nhiều năm sau, thỉnh thoảng gặp hắn, vẫn theo thói quen ở đây, tôi cứ bị hắn bất bình vì không chịu gọi hắn bằng mầy, hơn nửa hắn vẫn giữ thói quen của dân Nam Bộ, gọi Dì Ba, Cô Năm, Má Điệp với những người quen biết. Bên cạnh người vợ bản xứ da trắng tóc đỏ, đứa con hai dòng máu gọi người này là Bà Nội, người kia là Ông, là Bác, là Ba Tư, Má Tư…bằng tiếng Việt Nam, người đàn ông đó trở thành một thứ thuần lương trong phong cách lãng mạn kỳ tình.

Cuộc sống di tản, tỵ nạn như muốn bình phục ý nghĩa định cư và an cư trong tính cách chỉnh lý, lật lọng, xào bài, khác biệt với hắn, người đàn ông tôi nói ở trên, sau 5 năm quen biết, trước sau vẫn *"em là em… anh gọi em bằng mày"*.

Trường hợp hắn làm tôi ngạc nhiên và cảm nhận rằng hắn thuộc gốc nông dân của tôi, cùng gốc Nhảy Dù của Trần Cao Khoan, gốc thương phế binh của Trần Chiến Khoa, gốc Biệt Động Quân tử thương của Trần Khánh Chánh, gốc Dược của Hồ Đắc Hựu, gốc Không Quân của Lê Văn Ngoạt, gốc Thủy Quân Lục Chiến của Trần Kim Hoàng…gốc rã ngũ tan hàng, gốc "ngụy quân ngụy quyền", gốc "học tập cải tạo" không thành, gốc vượt ngục vượt biển.

Bạn bè tôi từ thuở ấu thời niên thiếu, khi ra đời họ phần lớn thuộc về hai Binh Chủng là Dù và Thủy Quân Lục Chiến, chúng tôi gọi đùa là những thằng từ trời đáp xuống và những thằng từ biển dấy lên. Cả 5 năm trời tôi cứ cho rằng hắn chỉ là dân Biệt Kích thuộc Toán A Lực Lượng Đặc Biệt trước ngày tang thương năm 75, sau khi qua Mỹ thì hắn lại tái đăng lính Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ với cấp bậc E5, tức trung sĩ, sau đó giải ngũ và trở thành Cảnh Sát của Tiểu Bang California.

Tò mò, tôi hỏi hắn về sinh hoạt của những năm tháng làm lính Thủy Quân Lục Chiến Mỹ để so sánh với Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam thì hắn chỉ nói ngắn gọn:

-"*Em là lính của một trong những toán "nhiệm vụ đen", vì ngu dại và thiếu hiểu biết nên đã ký giấy "Zipped" nghĩa là im lặng trong 99 năm, cho nên nếu muốn sống thì phải ngậm miệng, kéo phec-ma-tuya xuống là chấm dứt mọi cuộc chơi.*"

Nhưng mấy tuần trước đây hắn lại nói chuyện về Đại Hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam, lúc đó hắn mới cho tôi biết là cuối năm 1971, khi Mỹ rút quân khỏi Việt Nam thì hắn nhận lệnh về Biệt Cách Dù, không hiểu tại sao, có lẽ vì bộ quân phục bệt sóng biển hấp dẫn và lôi cuốn quá nên hắn đã xin về Thủy Quân Lục Chiến và được bổ sung về Tiểu Đoàn 8 Ó Biển cho đến ngày gãy súng. Điều này làm tôi ngạc nhiên và bồi hồi về một giai đoạn của dĩ vãng thanh niên của tôi.

Khoảng năm 1960, 1961 tôi lên Đà Lạt đi học bởi vì thằng bạn tâm giao tự lúc thiếu thời vào Võ Bị Khóa 17. Trăng nước Xuân Hương, mù sương ngoạn mục, thông xanh nắng lạnh, với tuổi 20 trước chiến cuộc sắp dấn thân, thân thể tròn lẳn môi má hồng đào của phụ nữ Đà Lạt hiện ra thành những ám ảnh thanh bình bất biến mà vời vợi xa. Không hiểu tại sao, nhưng sau đó, cả chục thằng tôi quen thuộc Khóa 16 và 17 mãn khóa đều kéo nhau về với TQLC.

Từ đó tôi đi chơi với Cọp Biển, ra Vũng Tàu, lên Thủ Đức, tôi thân thuộc với Quái Điểu, Trâu Điên, Sói Biển, Kình Ngư…Tống bị thương đầy mình, Hoàng bơ phờ sau trận Bình Giả, Bình rút tiểu đoàn về hậu cứ Sóng Thần, áo rằn ri tiến chiếm dinh Gia Long trong cuộc đảo chính lật đổ Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Tôi tới lui với đám Hắc Long, Thần Ưng Cảm Tử, Hùm Xám, Mãnh Hổ…

Đầu thập niên 70 Ó Biển nằm Quảng Trị, 1972 ở San Francisco, tôi nhận được thơ từ bọn Cọp Biển kể chuyện đứa mất đứa còn trên Đại Lộ Kinh Hoàng của Mùa Hè Đỏ Lửa. Tôi ở Hoa Kỳ từ năm 1966, nhưng Việt Nam vẫn gần kề bên tôi ở cái tư cách cầm súng của chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa, cầm súng để bảo vệ hòa bình, bảo vệ nơi mình đang sống, bảo vệ sự bình yên gần gũi nhất để chống lại bọn xử dụng chiêu bài hòa bình mang võ khí đi tấn công khủng bố.

Các siêu cường tranh giành ảnh hưởng kinh tế chính trị trên địa cầu này xử dụng chiến tranh như một thứ tiền tệ để mua lấy lợi lộc cho mình, kéo theo cả một bọn truyền thông chuyên môn ca ngợi kẻ tấn công cướp giựt, quên đi phẩm giá cao quý và thiêng liêng của những người đem sinh mạng phụng sự nghĩa vụ phòng thủ và bảo vệ. Trên tinh thần đó những quân nhân thuần túy của Việt Nam Cộng Hòa, những người đã qua đời, mồ mã bị đào bới, mộ bia bị đập phá, những người còn sống ở Việt Nam, ở ngoài Việt Nam và ngoài ảo tưởng lợi danh chính trị, xứng đáng mang danh dự của những người anh hùng đầy đạo đức bởi vì họ từng là Ngự Lâm Quân của hòa bình và tình yêu.

Có người kể cho tôi nghe về hắn, thỉnh thoảng như phải bùa bị đồng cốt tự do nhập xác, quên phứt đi sự hiểm nguy của vùng địa đầu chiến tuyến, đã một thân một mình rong chơi trên những đồi, những dãi cát nơi vùng trời đất mà mùa mưa, mưa như trời sập! Mùa nắng, nắng như lột da! Người ta còn kể hắn rút từ vùng I chiến thuật về Vũng Tàu…rồi tan hàng và chạy về vùng IV chiến thuật gia nhập kháng chiến chống cộng, bị bắt, bị tra khảo, bị đòn thù chết lên chết xuống và bị nhốt vào trại cải tạo vùng U Minh Thượng, quê nội của hắn…sau đó, giết quản giáo, giết vệ binh vượt ngục về lại Sàigòn, thay hình đổi dạng vì sinh mạng bị treo giá. Kẻ bị tầm nã đó sống còn nhờ sự che chở bảo bọc của hai người bạn thân và một người bạn gái thuở ấu thời, và đặc biệt là một người Cộng Sản gộc dân tập kết 54, cậu của một trong hai người bạn thân. Năm 1978, theo lời khuyên của người Cộng Sản gộc này và ông ta đã hỗ trợ hắn trong việc thâu thập một số súng ống đạn dược và đưa hắn về Rạch Giá…

Sau ngày 30 tháng 4 1975, tùy hoàn cảnh, tùy thời gian thuận lợi, đã có những trường hợp tương tự như hắn, có hàng vạn, hàng trăm ngàn, càng ngày càng nhiều mặc dù nhiều người bị Cộng Sản xử bắn, bị sa lưới, bị tội hình, nhiều người chết bờ chết bụi nhưng người còn sống đã thành lập biết bao nhiêu cơ sở kháng chiến

với hoài mong phá vỡ các hàng rào bạo lực áp bức bao vây các trại tù, bao vây các trại cải tạo, bao vây làng mạc, bao vây thành phố, bao vây tỉnh ly, bao vây cả lãnh địa Việt Nam.

Hắn chỉ là một trường hợp của hàng chục triệu trường hợp tương tự là, nhân chứng sống của tiến trình gọi là xây dựng chủ nghĩa xã hội để thực hiện chính sách quỷ Satan trên tự do, quyền hạn, và sinh mạng của con người. Sau cùng hắn ra biển vượt biên!

Từ Đại Đội 3 của Tiểu Đoàn 8 Thủy Quân Lục Chiến bị tan rã ngay đầu Mùa Hè Đỏ Lửa năm 1972, hắn, kẻ sống sót tiếp tục nằm lại Tiểu Đoàn để rồi 5 tháng sau đã cùng đơn vị thẳng người, ngẩng mặt tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị. Hắn lại tiếp tục trấn đóng Quảng Trị, vùng đất mà thân xác, máu xương, mồ hôi và nước mắt của bao chiến hữu, anh em, bạn bè hắn đã đổ xuống, để rồi 30 tháng 4 năm 1975 tan hàng rã ngũ. Hắn trở thành con Ó Biển lạc đàn. Với trang bị 4 khẩu M72 chống chiến xa, 1 Đại liên M60, 1 phóng lựu M79, 2 M16, 4 AK47 và 2 khẩu Colt 45 cùng lựu đạn và đạn dược đầy đủ cho vài giờ chiến đấu, con Ó Biển lạc đàn xuống tàu ra biển, vượt biên ở Xẻo Rô, Rạch Giá lúc 3 giờ sáng ngày 1 tháng 4, 1978. Con Ó Biển tung cánh lên đường, nhưng không có lấy được được một con Ó Biển cùng đàn ngày xưa hay một đồng đội Cọp Biển, nhưng con Ó Biển lạc đàn vẫn xuống nước, ra khơi.

Bị truy nã, bị treo giá, xuống nước ra khơi, đồng nghĩa với hoặc là chết chìm ở biển, hoặc sống lại từ biển. Chiếc "ghe xiệp" (ghe cào) dài 12 thước, ngang 4 thước với 59 người như hạt cát trong sa mạc, như hạt bụi giữa cuồng phong và như chiếc lá con giữa biển. 1 giờ trưa đến ngang Hòn Khoai, Hòn Chuối. Biết ngay, đích thị là tàu vượt biên vì "ghe xiệp" (ghe cào) đâu có ra xa bờ như vậy, 3 chiếc tàu quốc doanh từ đồn biên phòng truy đuổi và chạy theo đội hình chữ chi, khi đã thu ngắn khoảng cách, chiếc đi đầu bắn mấy tràng đạn chỉ thiên bằng khẩu đại liên 30 gắn trước mũi tàu. Chiếc ghe xiệp chạy chậm lại theo lệnh của hắn để chiếc quốc doanh đầu cặp hông, cặp vào, quăng dây để tàu vượt biên buộc vào tàu mình.

Ngồi xổm trên nóc Cabin tàu mình, hắn nhổm dậy, như con phượng hoàng cất cánh, như con đại bàng chuyển mình, thấp thoáng, tung lên đáp xuống, như con Ó xòe móng vuốt, hai cây Cold nhả đạn liên hồi về tên xạ thủ khẩu đại liên và hạ gục hắn, xông đến mũi tàu xoay khẩu đại liên xả đạn bắn nát Cabin tàu địch, tung luôn 2 quả lựu đạn xuống hầm máy, liệng người trở lại ghe mình. Chặt giây, tài công rú ga xả máy hết tốc lực và chiếc ghe rướn lên cùng lúc hắn đã quỳ trên nóc Cabin với khẩu M72 phóng ngay vào chiếc quốc doanh thứ hai đang trên đà trờ tới. Đúng là chiến sĩ Cọp Biển, những chuyên gia diệt xe tăng địch ngày xưa, chiếc quốc doanh thứ hai đành chung số phận với những chiếc tăng năm xưa, trúng đạn bốc cháy và từ từ chìm xuống từ xa. Chiếc quốc doanh thứ ba có lẽ quá bất ngờ và hoảng sợ vì những diễn tiến xảy ra chỉ trong vòng vài phút nên đã quay đầu bỏ chạy cùng lúc với vài trái M79 câu theo làm nó càng hoảng hơn xả hết tốc lực xịt khói đen đầy trời để chạy xa khỏi vùng chiến trận.

Hơn 4 giờ chiều, người tài công báo cho hắn biết là tàu đã ra đến hải phận quốc tế, như vậy là xem như đã thoát. Hắn bảo người tài công lấy hướng 320 độ trên hải bàn để đi Mã Lai, báo tin vui cho mọi người biết, mời tất cả rời hầm và lên bong tàu để hít thở không khí trong lành.

Đến gần 6 giờ chiều thì lại đụng đầu với hải tặc Thái Lan, từ một chấm đen trong ốm dòm từ xa, chỉ khoảng 20 phút sau, nhìn bằng mắt thường, tàu hải tặc to gấp 5-7 lần tàu vượt biên và đang xả hết tốc lực hướng vào giữa hông trái tàu hắn, có vẻ như là muốn chẻ tàu nhỏ nhắn ra làm hai. Thế là người già, phụ nữ và con nít lại phải trở xuống hầm để núp tránh và cũng để khỏi phải thấy cảnh đánh nhau nếu xảy ra.

Hắn biết nếu xử dụng hỏa lực sẵn có trên

tàu sẽ tiêu diệt chiếc tàu hải tặc như trở bàn tay, nhưng chắc chắn hắn và có thể những người trên tàu sẽ bị chính phủ Thái gán cho tội thảm sát tàu đánh cá của lương dân. Quyết định ngay, hắn mang khẩu đại liên M60 với dây đạn 200 viên ra hông tàu trực diện với tàu Thái và tuôn gần nửa dây đạn hù dọa xuống nước, nước biển bắn tung tóe làm sáng trắng cả mặt nước trước mũi tàu Thái khiến nó đã phải lạng nghiêng qua phải gần muốn lật tàu để tránh đạn. Chắc nó không ngờ là chiếc ghe tí tẹo này lại được trang bị hỏa lực hùng hậu như vậy nên sau đó nó chỉ dám chạy theo xa xa phía sau, nhưng không đầy một tiếng sau đã có thêm 5 chiếc khác tham gia và bao vây chung quanh chiếc tàu của hắn và giữ khoảng cách xa xa chứ không dám đến gần. Tàu hắn vẫn giữ đúng hướng đi tới và đoàn tàu Thái 6 chiếc chạy theo bao vây như vậy suốt đêm, đến hừng sáng hôm sau thì chúng bỏ cuộc, có lẽ vì biết là nuốt không nổi chiếc tàu vượt biên.

Tối ngày 2 tháng 4, bão tố loạn cuồng, sóng dữ dấy lên đến cấp 5, cấp 6, cũng may nhờ người tài công kinh nghiệm và khéo léo đã lèo lái con thuyền chẻ sóng mà đi, đến sáng hôm sau thì vượt qua được cơn bão dữ nhưng lại bị lạc hướng thảm thê… Cuối cùng, đến 4 giờ chiều ngày 4 tháng 4, tất cả vũ khí đã được hắn vất xuống biển từ ngoài xa trước khi ủi thẳng tàu vào bãi tắm của trại tỵ nạn Pulau Bersa.

Tình cờ tôi có được một duyên cớ, cái cớ của hắn, con Ó Biển lạc đàn, tôi nhớ đến những thằng bạn tự thuở ấu thời, đã thành nhà binh, đứa còn đứa mất. Trần Cao Khoan Nhảy Dù, từ trời đáp xuống; Trần Khánh Chánh, Biệt Động Quân, từ đất bùng dậy, Trần Kim Hoàng TQLC, từ biển dấy lên.

Con Ó Biển lạc đàn, từ biển đã vào lục địa, nó sinh hoạt như thế nào, tôi không lý đến, nhưng hành tung của nó ở Việt Nam, ở đại dương, trên phương diện tinh thần, nó là biểu tượng của sự chất phác, của tấm lòng nông dân, bảo vệ sự bình yên, sự tự do cho một nơi chốn có mình và có những người cùng có một sự liên hệ tình cờ.

...

Đã 10 năm mất nước tính từ 30 tháng 4, 1975, thảm cảnh ở Việt Nam không nhỏ lại tăng trưởng vùn vụt để trở thành thảm cảnh 10 tuổi, và thảm cảnh càng tăng số tuổi để rồi 12, 13… trong lúc đó tính cách tị nạn chính trị của người di tản càng giảm khi họ có thể di trú rồi được quốc tịch mới, nguồn gốc đau khổ càng tăng, tư cách con người có càng giảm sút không?

Kẻ sĩ, trí thức, anh hùng đã bị những kẻ nhân danh chính sách, chế độ, đoàn thể làm mất ý nghĩa trong sạch của nó. Kẻ sĩ đâu? Trí thức đâu? Anh hùng đâu? Trong cuộc vận hành kinh tế, chính trị của các siêu cường? Tôi cho rằng nó vẫn còn, rực rỡ vô cùng, ai cũng nhìn thấy, nhìn thấy mà không dám nói đến.

Những con Ó Biển lạc đàn ra khơi, liều thân bảo vệ sự sống còn cho đám người cùng cảnh ngộ lênh đênh giữa đại dương, những người trong trại cải tạo, trong tù mà vẫn có đầy đủ lương thực im lặng để nuôi dưỡng phẩm giá của mình, những người sống lầm than không có bữa no mà những chiêu bài khuyến dụ của CS đối với họ như nước đổ lá môn, những kháng chiến quân ở A Phú Hãn, ở Việt Nam… những người mang tinh thần chống Cộng sắt đá của thế giới này…đều là anh hùng, đều là trí thức, đều là kẻ sĩ bởi vì họ hiểu và biết không hoài nghi trước hiện tượng vô luân, vô đạo, vô nhân.

Đại hội Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam gắn liền với những kỷ niệm tôi có cho bằng hữu tôi thuộc các lực lượng chiến đấu của tiền tuyến, họ có mặt, luôn luôn có mặt ở các chiến trường dầu sôi lửa bỏng trong suốt 20 năm chiến cuộc. Những người đã chết xin có mặt, những người còn sống xin dơ tay để xưng danh lương tâm và phẩm giá của những người cầm súng đi bảo vệ tự do, hòa bình và công chính của một Việt Nam thuần lương và chất phác.

Cao Đông Khánh